

Bài 72: un, ut, ưt

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ

- Nhận biết các vần **un, ut, ưt**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **un, ut, ưt**.
- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **un**, vần **ut**, vần **ưt**.
- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Làm mứt*.
- Viết đúng các vần **un, ut, ưt**, các tiếng **phun, bút, mứt** (trên bảng con).

2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.
- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế
- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.
- Biết những câu về nói ngược trong dân gian .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Ti vi để chiếu hình minh họa từ khóa và từ trong bài tập mở rộng vốn từ hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật
- Vở bài tập tiếng việt 1
- Bảng con, phấn

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
* Ổn định tổ chức (1') A. Hoạt động mở đầu (5') <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc bài <i>Sơn và Hà</i>- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét B. Hoạt động hình thành kiến thức mới 1. Giới thiệu bài (2') <ul style="list-style-type: none">- GV: Hôm nay, các em sẽ được học vần mới, đó là vần un, ut và vần ưt. 2. Chia sẻ và khám phá: (BT 1) 2.1. Dạy vần un (5') <ul style="list-style-type: none">- GV viết bảng: un- GV phát âm? Phân tích tiếng un?? Đánh vần vần un?- GV chỉ hình, hỏi: ? Đây là hình ảnh gì?- GV giải nghĩa- GV đọc từ khóa- GV giới thiệu mô hình tiếng <i>phun</i>	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc- HS nhận xét <ul style="list-style-type: none">- HS quan sát và lắng nghe <ul style="list-style-type: none">- HS đọc un.- HS phân tích- HS đánh vần (cá nhân, cả lớp)- HS: phun <ul style="list-style-type: none">- HS đọc- HS phát âm, phân tích, đánh vần

<p>2.2. Dạy vần <i>ut, ưt</i> (5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết bảng: <i>ut, ưt</i> - GV phát âm ? Phân tích tiếng <i>ut, ưt</i>? ? Đánh vần vần <i>ut, ưt</i>? - GV đưa hình, hỏi: ? Đây là hình ảnh gì? - GV giải nghĩa - GV đọc từ khóa - GV giới thiệu mô hình tiếng <i>bút, mút</i> ? Chúng ta vừa học vần mới nào? ? Vần <i>un</i> vần <i>ut</i> và vần <i>ưt</i> có điểm gì giống và khác nhau? ? Tiếng mới nào? - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn. <p>3. Luyện tập</p> <p>3.1. Mở rộng vốn từ (5') (BT 2: Tiếng nào có vần <i>un</i>, tiếng nào có vần <i>ut, ưt</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu <ul style="list-style-type: none"> - GV mời báo cáo kết quả. - GV chỉ từng hình <p>3.2. Tập viết (15') (BT4 - Bảng con)</p> <p>a. Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp. <p>b. GV hướng dẫn HS viết</p> <p>* Vần un</p> <p>? Vần <i>un</i> được viết bằng những chữ nào? Nhận xét độ cao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem quy trình viết vần <i>un</i> - GV viết mẫu: <i>un</i> <p>* Tiếng phun</p> <p>? Nhận xét độ cao các chữ trong từ <i>phun</i>?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem quy trình viết - GV viết bảng <p>* ut, bút, ưt, mút (tương tự)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bảng <p>* Củng cố, dặn dò (2')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Ôn, đọc lại các vần và các tiếng chứa vần un, ut, ưt 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc <i>ut, ưt</i>. - HS phân tích - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp) - HS: <i>bút, mút</i> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS phát âm, phân tích, đánh vần <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại yêu cầu, đọc thầm các tiếng, từ dưới tranh - HS đọc cá nhân, cả lớp - HS làm VBT - HS nêu - HS nhắc lại <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: un, phun, ut, bút, ưt, mút <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS quan sát <ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có vần un, ut, ưt - Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học. 	
---	--

Tiết 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Ôn định tổ chức (1')</p> <p>3. Hoạt động luyện tập</p> <p>3.3. Tập đọc (BT 3) (32')</p> <p>a. GV chỉ hình, giới thiệu bài đọc: Hai bạn thỏ và cún đang làm mứt cà rốt. Nồi mứt đặt trên bếp lửa đang cháy bùng bùng.</p> <p>b. GV đọc mẫu.</p> <p>c. GV yêu cầu HS gạch chân các từ sau: làm mứt, đun bếp, lửa ngùn ngụt, rút bớt lửa, phần nà, nhỏ nhẹ và luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giải nghĩa từ: <i>ngùn ngụt</i> (lửa bốc mạnh thành ngọn lớn), <i>phần nà</i> (nói ra nỗi buồn bực, không vừa ý), <i>nhỏ nhẹ</i> (nói nhỏ, nhẹ nhàng, dễ nghe). <p>d. Luyện đọc câu</p> <p>? Bài đọc có mấy câu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ. - GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu <p>e. GV tổ chức thi đọc tiếp nối 2 đoạn (5 câu / 6 câu)</p> <p>g. Tìm hiểu bài đọc</p> <p>BT: Ý nào đúng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV xác định yêu cầu - GV chỉ từng ý cho HS đọc. - GV yêu cầu HS làm VBT. - GV gọi HS báo cáo kết quả. - GV chốt lại và yêu cầu HS nhắc lại. <p>- Gọi HS đọc cả 2 trang</p> <p>4. Củng cố, dặn dò (2')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe, quan sát - HS nghe - HS quan sát, nghe và đọc - HS nghe - HS trả lời: 11 câu - Cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp). - HS đọc (cá nhân, từng cặp). - HS đọc - HS đọc cả bài - Cả lớp đọc - HS nghe - Cả lớp đọc. - HS làm bài tập - HS giơ thẻ xác định ý đúng / sai. - Cả lớp nhắc lại: a. Thỏ rủ cún - 3. làm mứt cà rốt. / b. Cún - 1. đun bếp, lửa ngùn ngụt. / c, Làm mứt – 2. cần nhỏ lửa. - HS đọc

<ul style="list-style-type: none"> - Ôn, đọc lại các vần và các tiếng chứa vần un, ut, ưt - Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có vần un, ut, ưt - Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học. 	
--	--

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....